

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89 /2022 /HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Kiệt

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phạm Văn Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lê Thị Ngọc M**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số A B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Đỗ Hoàng H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số A B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị M, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản khai ngày 12/01/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc M trình bày:

Chị và anh Đỗ Hoàng H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, đến 1999 đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, những năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Hoàng H.

Về con chung: có 02 con chung tên Đỗ Ngọc L, sinh ngày 11/6/1991 và Đỗ Ngọc M, sinh ngày 31/12/2000, hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Đỗ Hoàng H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và tài liệu chứng cứ do bên chị M cung cấp cho Tòa án, nhưng anh H không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M và vắng mặt tại các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng: đối với bị đơn Đỗ Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M xét thấy:

Chị Lê Thị Ngọc M và anh Đỗ Hoàng H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có đăng ký kết hôn vào ngày 24 /12/1999 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị M và anh H chung sống với nhau vào năm 1990; chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy thời gian sống ly thân đã lâu nhưng chị M và anh H không hàn gắn được tình cảm, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: chị M và anh H có 02 con chung tên Đỗ Ngọc L, sinh ngày 11/6/1991 và Đỗ Ngọc M sinh ngày 31/12/2000, hiện các cháu Lan và Mai đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: chị M phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc M

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc M được ly hôn với anh Đỗ Hoàng H

2. Về án phí :

Chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004796 ngày 21 /02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Chị Lê Thị Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp M
- Chi cục THADS Tp M
- UBND phường 5, Tp M.
- Các đường sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Song Bình